TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/DS-ST
Ngày 28-12-2023
"*V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Loan; 2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2023/TLST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 159 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Kim C trình bày:

Ngày 03/12/2022 bà C cho bà Phan Thị Ngọc H vay số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, hai bên thỏa thuận khi nào cần tiền thì báo trước 10 ngày để bà H sắp xếp tiền gốc và lãi trả cho bà. Ngày 30/6/2023 bà H trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng tiền lãi. Theo bà C, mức lãi suất trên là vượt quá quy định pháp luật vì từ ngày 03/12/2022 đến ngày 30/6/2023 là 209 ngày, lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm, tiền lãi tính đến ngày 30/6/2023 là 19.468.000 đồng. Trong số tiền 20.000.000 đồng bà H đã trả có 532.000 đồng tiền gốc và 19.468.000 đồng tiền lãi. Số tiền gốc còn lại là 169.468.000 đồng. Từ ngày 20/10/2023 đến nay bà đã nhiều lần đòi tiền gốc và lãi nhưng bà H không trả. Nay đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Phan Thị Ngọc H trả đủ cho bà số tiền gốc là 169.468.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi từ ngày 01/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Ngày 03/12/2022 bà C có cho bà H vay số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn báo trước để trả gốc và lãi là 10 ngày. Ngày 30/6/2023 bà H đã trả cho bà C 20.000.000 đồng. Tính tiền lãi theo quy định của pháp luật thì trong số tiền 20.000.000 đồng bà H đã trả có 532.000 đồng tiền gốc và 19.468.000 đồng tiền lãi. Số tiền gốc còn lại là 169.468.000 đồng. Bà H xác nhận còn nợ bà C số tiền 169.468.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện bà H rất khó khăn nên bà C đã đòi nhiều lần nhưng bà H không có tiền trả. Nay bà C khởi kiện, bà H chỉ đồng ý trả dần số nợ gốc với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phan Thị Ngọc H trả cho bà Ngô Thị Kim C số tiền gốc là 169.468.000 đồng. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại thôn 1, xã Ea Kpam, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai và có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được:

Ngày 03/12/2022 bà Ngô Thị Kim C cho bà Phan Thị Ngọc H vay số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng (tức 24%/năm), hai bên thỏa thuận khi nào cần tiền thì báo trước 10 ngày. Ngày 30/6/2023 bà H trả cho bà C số tiền 20.000.000 đồng tiền lãi. Bà C xác định mức lãi suất trên là vượt quá quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, nên tiền lãi từ ngày 03/12/2022 đến ngày 30/6/2023 là 19.468.000 đồng. Do vậy, trong số tiền 20.000.000 đồng bà H đã trả có 532.000 đồng tiền gốc và 19.468.000 đồng tiền lãi; số tiền gốc còn lại là 169.468.000 đồng. Bà C yêu cầu bà H trả số tiền gốc 169.468.000 đồng và được bà H đồng ý, tuy nhiên bà H không trả nợ mặc dù bà C đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Xét hợp đồng vay tài sản xác lập ngày 03/12/2022 giữa bà Ngô Thị Kim C và bà Phan Thị Ngọc H là trên cơ sở tự nguyện, thoả thuận, bà H không trả nợ cho bà C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà C, buộc bà H trả cho bà C số tiền nợ gốc 169.468.000 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu của bà H được trả dần số nợ gốc hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng nhưng không được bà C chấp nhận. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3.2] Về tiền lãi: Bà C không yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 169.468.000 đồng x 5% = 8.473.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim C.

Buộc bà Phan Thị Ngọc H trả cho bà Ngô Thị Kim C số tiền nợ gốc là 169.468.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[1.2] Về án phí:

- Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu 8.473.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Ngô Thị Kim C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 4.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014741 ngày 10/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý